

**BIDV****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *2093*/BC-KHCLHà Nội, ngày *24* tháng *4* năm 2014**BÁO CÁO****KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2013, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014****I. TÓM LƯỢC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013****1. Môi trường kinh doanh năm 2013**

Trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn, Chính phủ đã chủ động, linh hoạt đề ra nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho SXKD, hỗ trợ thị trường ngay từ đầu năm (Nghị quyết 01, 02/NQ-CP) nhằm ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát và duy trì tăng trưởng hợp lý. Tình hình kinh tế xã hội năm 2013 đã có chuyển biến tích cực, đúng hướng và cơ bản thực hiện được mục tiêu đề ra, tái cơ cấu kinh tế đạt kết quả bước đầu: (i) GDP cả năm đạt 5,42%; (ii) Lạm phát được kiểm soát ở mức 6,04%, thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, đạt mục tiêu Chính phủ đề ra 6%-6,5%; (iii) Xuất khẩu, FDI là điểm sáng trong năm: xuất khẩu tăng trưởng 15,4% (kế hoạch 10%), cán cân thương mại thặng dư...

Chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, phục vụ mục tiêu ổn định vĩ mô: (i) Chính sách lãi suất được điều hành chủ động, có tác dụng dẫn dắt thị trường và bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, mặt bằng lãi suất huy động giảm 2-3% và cho vay giảm 3-5%; (ii) Thị trường ngoại tệ và tỷ giá về cơ bản diễn biến ổn định, phù hợp với diễn biến cung cầu ngoại tệ trên thị trường, tăng niềm tin vào đồng Việt Nam và tăng được dự trữ ngoại hối (đến cuối 2013, đạt khoảng 30 tỷ USD); (iii) Việc chấm dứt huy động, cho vay vốn bằng vàng của các TCTD đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, giảm tình trạng “vàng hóa” nền kinh tế; (iv) Rà soát, điều chỉnh khung pháp lý nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn, hệ thống QLRR trong hoạt động ngân hàng.

Tăng trưởng tín dụng ngành ngân hàng Việt Nam đạt xấp xỉ mục tiêu đề ra (12%), dòng tín dụng chảy vào các lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ, cơ cấu tín dụng VNĐ/ngoại tệ chuyển dịch tích cực. Tích cực triển khai tái cơ cấu hệ thống TCTD, trong đó, tái cơ cấu và xử lý nợ xấu được thực hiện đúng lộ trình, nợ xấu của ngành đã giảm so với đầu năm; Khẩn trương thành lập và xây dựng khung pháp lý đầy đủ để VAMC tham gia vào quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD, đến hết năm 2013 VAMC đã mua được trên 36.000 tỷ nợ xấu của các NHTM.

Tuy nhiên, nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay vẫn phải đối mặt với những thách thức cơ bản: (i) Tổng cầu, sức mua yếu, tỷ lệ hàng tồn kho lớn, hoạt động sản xuất hồi phục chậm, số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động vẫn còn ở mức cao; (ii) Hiệu quả đầu tư, đặc biệt là đầu tư công chưa được cải thiện...

2. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2013

Trong bối cảnh chung đó, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã bám sát chủ trương của Chính phủ, NHNN, linh hoạt ứng phó với diễn biến thị trường, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu KHKD

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	
				Số liệu	%TT so 2012
1	Nguồn vốn huy động	358.019	↑13% - 16,5%	416.726	16,4%
2	Dư nợ tín dụng	324.254	↑12% - 16,5%	391.782	16,7% ^(*)
3	Tỷ lệ nợ xấu	2,92%	<3%	2,37%	
4	Lợi nhuận trước thuế	4.325	4.720	5.290	22,3%
5	ROA	0,74%	0,7%	0,78%	
6	ROE	12,90%	12%	13,8%	
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	10,8%	8%-9%	8,5%	

- **Nguồn vốn huy động tăng trưởng tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản:** Đến 31/12/2013 đạt 416.726 tỷ đồng, tăng trưởng 16,4% so với năm 2012, đạt kế hoạch năm 2013 đã giao. Cơ cấu huy động vốn có chuyển biến tích cực theo hướng tăng tính ổn định của nền vốn, đóng góp hiệu quả cho mục tiêu tiết kiệm chi phí vốn.

- **Tăng trưởng tín dụng theo đúng định hướng của Chính phủ, NHNN, đồng thời kiểm soát cơ cấu, chất lượng tín dụng theo mục tiêu kế hoạch năm:** Dư nợ tín dụng năm 2013 đạt 391.782 tỷ đồng, ↑16,7% so năm 2012, mức tăng trưởng khá tốt so với toàn ngành ngân hàng (12,51%), đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, BIDV đã chủ động tích cực kiểm soát chất lượng tín dụng theo mục tiêu đề ra, chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình để đảm bảo phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro khi Thông tư 02 có hiệu lực; quyết liệt thu nợ và xử lý nợ bằng quỹ dự phòng rủi ro... Tỷ lệ nợ xấu năm 2013 kiểm soát ở mức 2,37% (KH < 3%).

- **Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng ổn định:** Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp khó khăn, rủi ro trong hoạt động ngân hàng gia tăng, BIDV phải tăng trích lập DPRR để đảm bảo an toàn hoạt động. Lợi nhuận trước thuế năm 2013 của BIDV đạt 5.290 tỷ đồng, hoàn thành 112% Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đảm bảo thực hiện trích lập đủ dự phòng rủi ro, tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE) tương ứng năm 2013 lần lượt đạt 0,78% và 13,8%. Ngân hàng đảm bảo được các mục tiêu đã đề ra: thu nhập của người lao động, quyền lợi cho cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

2.2. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm 2013:

a) Thực thi chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của NHNN:

- Điều hành lãi suất cho vay bám sát chỉ đạo của NHNN, Chính phủ: (i) Kịp thời tổ chức triển khai áp dụng mức lãi suất ưu đãi đối với các lĩnh vực ưu tiên từ 12% đầu năm giảm về mức tối đa 9% từ ngày 28/6/2013; (ii) Điều chỉnh giảm lãi suất toàn bộ các khoản vay cũ về mức lãi suất 13,0%/năm từ ngày 13/5/2013. Việc giảm lãi suất cho vay đã góp phần hỗ trợ khách hàng tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng, giảm chi phí vốn.

- Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý, có hiệu quả để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và tháo gỡ khó khăn trong SXKD, hỗ trợ thị trường. Dòng vốn tín dụng hướng vào các lĩnh vực ưu tiên, cho vay phát triển nông nghiệp - nông thôn ↑32,6%, cho vay DNVVN ↑24,8%, tài trợ xuất khẩu ↑21%, cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao có mức tăng trưởng khá ↑25,5%.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của ngành: Tham gia tài trợ

chương trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội đến Cần Thơ và Quốc lộ 14 kết nối giữa BIDV và Bộ GTVT, Chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo NQ 02 của Chính Phủ, Thông tư số 11/2013/TT-NHNN...

- BIDV chủ động xây dựng Phương án Tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015 (được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 561/NQ-HĐQT ngày 24/4/2013) phù hợp với diễn biến môi trường kinh doanh, đáp ứng yêu cầu đổi mới xuất phát từ nội tại BIDV, phù hợp với chủ trương tái cấu trúc hệ thống TCTD; đồng thời phê duyệt mục tiêu KHKD 3 năm đến 2015/Đề án TCC hoạt động các Công ty con, công ty liên doanh để làm cơ sở đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu và chính thức giao dịch cổ phiếu BIDV tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM vào ngày 24/1/2014.

- Chính thức triển khai thành công mạng lưới bán lẻ vàng miếng theo chỉ đạo của NHNN, góp phần tăng kênh phân phối và tham gia vào quá trình bình ổn thị trường, đa dạng hóa sản phẩm bán lẻ.

b) Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong nước và quốc tế; khởi xướng và hỗ trợ cho sự phát triển các địa phương trong nước; củng cố, đẩy mạnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài:

- Thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn bảo hiểm Metlife mở đường cho việc thành lập Công ty Liên doanh bảo hiểm BIDV Metlife kinh doanh bảo hiểm nhân thọ. BIDV đã ký Thỏa thuận hợp tác với một số ngân hàng lớn của Nhật Bản để hợp tác, khai thác cơ hội kinh doanh, ký thỏa thuận hợp tác với Viện nghiên cứu Việt Nam của Nhật Bản để đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phục vụ cho quan hệ kinh tế, đầu tư Việt Nam – Nhật Bản. BIDV là ngân hàng đầu tiên triển khai kết nối thanh toán điện tử song phương với KBNN, triển khai cung cấp Dịch vụ nộp thuế điện tử với Tổng cục Thuế.

- Với vai trò là Chủ tịch 03 Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia, Lào, Myanmar, BIDV đã phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ và mục tiêu đề ra. Năm 2013, BIDV tiếp tục phối hợp tổ chức thành công các sự kiện hợp tác kinh tế, đầu tư giữa Việt Nam và các nước.

c) Kiện toàn và nâng cao năng lực nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu trực thuộc HĐQT trên cả 3 lĩnh vực: nghiên cứu vĩ mô, nghiên cứu ngành, nghiên cứu chuyên sâu. Tổ chức thành công Hội thảo quốc tế chuyển động kinh tế vĩ mô và triển vọng tái cấu trúc hệ thống NHTM Việt Nam, khẳng định uy tín, vai trò của BIDV trong việc cung cấp các báo cáo nghiên cứu độc lập góp phần phản biện, xây dựng các chính sách kinh tế vĩ mô được cộng đồng, các diễn giả uy tín trong, ngoài nước đánh giá cao.

d) Thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội thông qua các chương trình an sinh xã hội vì cộng đồng; uy tín thương hiệu được cộng đồng ghi nhận và đánh giá cao:

- Năm 2013, BIDV hỗ trợ gần 500 tỷ tập trung vào các chương trình mục tiêu quốc gia lớn như y tế, giáo dục, xóa nhà tạm và đặc biệt hoạt động cứu trợ thiên tai khẩn cấp đã được BIDV tiến hành khẩn trương, hiệu quả. Đặc biệt, BIDV đã phối hợp với Bộ GD-ĐT tổ chức các hoạt động vinh danh thủ khoa và học sinh đoạt giải Olympic, hội thảo với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

- Năm 2013, BIDV đã nhận được sự đánh giá cao của khách hàng, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước; uy tín, thương hiệu BIDV được thể hiện qua các giải thưởng: “Top 10 nhãn hiệu nổi tiếng 2012 – 2013”, Danh hiệu “Top 10 Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”; Danh hiệu “Top 500 doanh nghiệp hàng đầu VN” (đứng thứ 16); Top 10 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2013; Giải thưởng Doanh nghiệp văn hóa

UNESCO; Giải thưởng Thẻ đồng thương hiệu BIDV-MU được bình chọn Tin&Dùng 2013... Đối với quốc tế, BIDV đã nhận được 13 giải thưởng uy tín do tạp chí Asiarisk, Asiamoney bình chọn liên quan đến hoạt động KDV&TT; Danh hiệu “Top 1000 Worldbanks” của Tạp chí The Banker; Danh hiệu “Top 10 Thương hiệu nổi tiếng Asean”...

e) Năng lực quản trị điều hành theo mô hình tổ chức mới được nâng cao:

- Tăng cường triển khai công tác phát triển thể chế gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính: (i) Đổi mới cơ chế phân cấp thẩm quyền, gia tăng tính hiệu quả và hiệu lực trong thực hiện nhiệm vụ của các cấp trong toàn hệ thống; (ii) Ban hành mới, hệ thống hoá văn bản chế độ phù hợp với sự thay đổi quy định pháp luật, phát huy được hiệu quả áp dụng trong thực tế; (iii) Ứng dụng công nghệ thông tin để tiết giảm chi phí, thời gian tổ chức hội họp, xử lý công việc như họp trực tuyến, xử lý công việc qua email; (iv) Hoàn thiện các quy chế cốt lõi trong hoạt động mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản.

- Thực hiện bài bản công tác quản trị chiến lược, phối hợp với tư vấn GBRW, Topion để hoàn thiện các công cụ quản trị chiến lược (quy chế quản trị chiến lược, xây dựng thẻ điểm cân bằng các cấp, bảng theo dõi tiến độ Dashboard, xây dựng mô hình tài chính...).

- Cơ cấu mô hình tổ chức tiếp tục được đổi mới, hoàn thành đánh giá, điều chỉnh tổng thể mô hình tổ chức tại TSC và các Chi nhánh. Thành lập mới một số đơn vị theo yêu cầu quản trị điều hành như Trung tâm Quản lý và Dịch vụ Kho quỹ, Trung tâm Chăm sóc khách hàng... Thí điểm điều chỉnh mô hình tổ chức quản lý Khối Kinh doanh vốn và tiền tệ thông qua sắp xếp lại chức năng nhiệm vụ và triển khai công việc theo chiều dọc để tạo sự chủ động đối với Trưởng khối Kinh doanh vốn và tiền tệ.

- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro thông qua việc kiện toàn tổ chức hoạt động của Ủy ban QLRR; phối hợp với tư vấn Ernst & Young thực hiện chỉnh sửa hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; ban hành khung quản lý rủi ro tổng thể, xây dựng đề án Khẩu vị rủi ro toàn hệ thống; nghiên cứu triển khai các công cụ quản lý rủi ro theo Basel II, III...

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014:

Năm 2014, dự báo kinh tế toàn cầu sẽ bước vào giai đoạn ổn định hơn song vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng khoảng 5,5-6%/năm cùng với sự gia tăng của thu nhập người dân, tầng lớp trung lưu tại các thành thị với khả năng tiêu dùng, tiết kiệm và đầu tư cao cũng góp phần phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ, dịch vụ ngân hàng.

Ngày 02/01/2014, Chính Phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, trong đó xác định mục tiêu tổng quát năm 2014 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, ngày 15/01/2014, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã ban hành Chỉ thị 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2014, trong đó định hướng điều hành linh hoạt và đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ trong năm 2014, đảm bảo kiểm soát lượng tiền cung ứng phù hợp với định hướng điều hành tổng phương tiện thanh toán, tín dụng, nhằm thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ. Kiểm soát tăng trưởng tín dụng theo định hướng tăng trưởng tín dụng cả năm 2014 khoảng 12%-14% nhưng linh hoạt điều chỉnh theo diễn biến và tình hình thực tế. Điều hành tỷ giá và thị trường ngoại hối linh hoạt

theo tín hiệu thị trường, phù hợp với quan hệ cung - cầu ngoại tệ trên thị trường, các cân đối vĩ mô, diễn biến cán cân thanh toán quốc tế.

Quản trịet chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2013, Hội đồng quản trị BIDV xác định mục tiêu và các giải pháp, biện pháp của toàn hệ thống năm 2014 như sau:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014
Nguồn vốn huy động	Tăng trưởng 13%
Dư nợ tín dụng (*)	Tăng trưởng 13%, phần đầu đạt 16% trên cơ sở chấp thuận của NHNN
Lợi nhuận trước thuế	6.000 tỷ đồng
Tỷ lệ nợ xấu	<3%
ROA	0,79%
ROE	13,8%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	8% - 9%

Ghi chú: (*) Dư nợ tín dụng bao gồm dư nợ cho vay các tổ chức, cá nhân, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và cho thuê tài chính ngoại ngành.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu thực hiện KHKD năm 2014:

Để thực hiện thành công các mục tiêu đặt ra, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam xây dựng 10 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai trong năm 2014 và các giải pháp chủ yếu như sau:

2.1. Tiếp tục tập trung vốn tín dụng cho các mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế:

- Tập trung nguồn vốn cho vay có chọn lọc, đảm bảo cơ cấu tín dụng hợp lý, ưu tiên đối với các lĩnh vực ngành nghề được khuyến khích phát triển theo chỉ đạo của Chính Phủ, NHNN (DN sản xuất hàng xuất khẩu, phát triển nông nghiệp nông thôn, DN vừa và nhỏ, DN thuộc các ngành công nghiệp hỗ trợ, DN ứng dụng công nghệ cao có hoạt động SXKD hiệu quả, dự án có hiệu quả và các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, các ngành lĩnh vực được hưởng lợi từ việc Việt Nam gia nhập Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương - TTP).

- Tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa TCTD với khách hàng theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng đúng quy định, góp phần hỗ trợ khách hàng duy trì, phát triển SXKD, hỗ trợ kích thích tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá cho thị trường.

2.2. Điều hành lãi suất, tỷ giá tuân thủ các quy định về chính sách tiền tệ của NHNN, đảm bảo tính linh hoạt, bám sát lãi suất thị trường:

- Chú trọng xây dựng nền vốn ổn định, điều hành huy động vốn linh hoạt để đảm bảo an toàn thanh khoản đồng thời chủ động cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn để gia tăng hiệu quả kinh doanh.

- Điều hành tăng trưởng tín dụng ngoại tệ phù hợp với cân đối nguồn vốn ngoại tệ và chủ trương hạn chế đô la hóa trong nền kinh tế.

- Đẩy mạnh huy động vốn ngoại tệ từ tổ chức và dân cư, tiếp tục duy trì nguồn vay từ các ĐCTC đặc biệt là các nguồn có kỳ hạn dài, chi phí hợp lý.

2.3. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tại Phương án tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015 gắn với kế hoạch thoái vốn được phê duyệt tại Đề án Tái cơ cấu danh mục đầu tư 2013-2015:

- Thực hiện tăng vốn phù hợp với qui định của pháp luật để nâng cao năng lực tài chính và đáp ứng các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định.

- Tập trung cấu trúc lại mô hình tổ chức kinh doanh trên toàn hệ thống đảm bảo tính hiệu quả và tính hiệu lực.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển thể chế BIDV trong đó tập trung vào việc hoàn thiện các quy định pháp lý, các cơ chế đảm bảo sự vận hành của hệ thống theo đúng quy định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế phù hợp với thực tiễn môi trường hoạt động tại Việt Nam.

- Tăng cường kiểm tra kiểm soát, nâng cao khả năng cảnh báo phát hiện sớm rủi ro; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ tiến độ, chất lượng triển khai các dự án trọng điểm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu hệ thống các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012, BIDV sẵn sàng tham gia thực hiện tái cơ cấu (các) TCTD khác theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.

2.4. Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, trích đủ dự phòng rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống:

- Chủ động rà soát, đánh giá, phân loại nền khách hàng theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-NHNN ngày 31/3/2014 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (hợp nhất Thông tư 02/2013/TT-NHNN và Thông tư 09/2014/TT-NHNN).

- Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp hạn chế nợ xấu phát sinh gia tăng; Đẩy mạnh xử lý nợ xấu thông qua bán nợ, gán nợ, xử lý tài sản đảm bảo, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng trong toàn hệ thống về việc thực hiện các quy định về tín dụng, phân loại nợ và trích lập DPRR; Hạn chế, kiểm soát chặt chẽ đối với những ngành đang tiềm ẩn nhiều rủi ro.

2.5. Quản lý tài chính hiệu quả, tăng cường quản trị nội bộ, tiết kiệm chi phí:

- Đổi mới công tác quản lý tài chính, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị trong việc xây dựng, giám sát và điều hành kế hoạch tài chính.

- Nghiêm túc tuân thủ, triển khai Nghị định số 145/2013/NĐ-CP của Chính phủ, tăng cường công tác quản lý chi phí, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi mặt hoạt động.

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, giãn, hoãn các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chưa thực sự cấp thiết, nhu cầu sử dụng không cao; Tập trung đầu tư dứt điểm, đẩy nhanh tiến độ các công trình/dự án ảnh hưởng quan trọng đến năng lực cạnh tranh của hệ thống.

2.6. Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức và hoạt động:

- Rà soát, củng cố mô hình tổ chức trên toàn hệ thống, bao gồm NHTM và các Công ty con, công ty trực thuộc, giảm bớt những bộ phận không còn phù hợp, sáp nhập những bộ phận có chức năng trùng lặp, chồng chéo gây cản trở tiến độ triển khai công việc; thành lập thêm những bộ phận theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

- Tăng cường quản lý tập trung tại Trụ sở chính đối với các lĩnh vực rủi ro cao đồng thời cân đối hài hòa giữa tăng năng lực cạnh tranh và kiểm soát rủi ro, cân bằng nguồn lực để xử lý công việc tại Trụ sở chính và đơn vị thành viên.

2.7. Tiếp tục cơ cấu lại mạng lưới hoạt động, nâng cao hiệu quả mạng lưới truyền thông và mạng lưới ngân hàng điện tử:

- Rà soát toàn diện các điểm mạng lưới truyền thông về cơ cấu tổ chức, hiệu quả hoạt động, địa bàn trú đóng, năng lực quản trị điều hành, trình độ cán bộ chủ chốt...

- Bám sát chỉ đạo về mạng lưới của NHNN Việt Nam để thực hiện kế hoạch phát triển mạng lưới của hệ thống, bên cạnh các địa bàn trọng điểm, nghiên cứu phát triển các đơn vị mạng lưới mới ở các tỉnh thành/khu vực nông thôn.

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển mạng lưới kênh phân phối hiện đại (ATM/POS), hoạt động ngân hàng qua mạng xã hội.

2.8. Tiếp tục đổi mới phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo lực lượng lao động chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động:

- Rà soát, đánh giá chất lượng nguồn nhân lực hiện có, chỉ tuyển dụng mới đối với nhu cầu thực sự cần thiết, xây dựng cơ chế sàng lọc cán bộ thông qua khảo thí, đánh giá hiệu quả công việc.

- Tăng cường đào tạo, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

- Tập trung xây dựng công cụ đánh giá cán bộ toàn diện, thống nhất trong hệ thống, nhằm đảm bảo tiêu chí đánh giá phù hợp với các vị trí chức danh trong hệ thống.

2.9. củng cố nâng cao hiệu quả các hiện diện thương mại, gia tăng vai trò và uy tín BIDV trên thị trường quốc tế, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - chính trị được giao:

- Phối hợp chặt chẽ với các Hiệp hội triển khai các chương trình hội nghị xúc tiến đầu tư tại nước ngoài, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào các thị trường mới góp phần củng cố thêm quan hệ kinh tế, chính trị giữa Việt Nam và các nước.

- Hỗ trợ việc cung cấp các dịch vụ của BIDV cho đối tác và khách hàng tại các địa bàn hải ngoại; khai thác tiềm năng của cộng đồng người Việt Nam tại các địa bàn này; thực hiện công tác xúc tiến thương mại đến các đối tác...

2.10. Tiếp tục nâng cao vai trò và trách nhiệm đối với sự phát triển chung của cộng đồng thông qua nhiều hoạt động an sinh xã hội trong và ngoài nước có hiệu quả thiết thực với kế hoạch ngân sách phù hợp:

- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội với kế hoạch ngân sách phù hợp với khả năng tài chính.

- Tiếp tục nâng cao thương hiệu, xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thương hiệu đồng bộ để cải thiện chỉ số nhận diện thương hiệu, sức mạnh thương hiệu của BIDV trong nước và khu vực.

Kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KHCL, TKHĐQT, VP.



Phan Đức Tú

